

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 927/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Hoàng Đức T**, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: P2412, T24 chung cư H, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Mai Hương T1**, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: tổ 27, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: 279/39 đường M, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh T và chị T1 sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay anh T và chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị T1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận anh chị có 02 con chung là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 02/01/2008 và Hoàng Mai U, sinh ngày 23/10/2010.

Ly hôn, anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Hoàng Mai U, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Mai Hương T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị T1 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Đức T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 09 tháng 01 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận anh chị có 02 con chung là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 02/01/2008 và Hoàng Mai U, sinh ngày 23/10/2010.

Giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Trung Đ, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Hoàng Mai U, sinh ngày 23/10/2010 cho chị Mai Hương T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Hoàng Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Hoàng Đức T và chị Mai Hương T1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Đức T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0034371 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 48 ngày 27/3/2006);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh